

ỦY BAN DÂN TỘC

SỐ 30/QĐ-UBDT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Vụ Chính sách Dân tộc**

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM ỦY BAN DÂN TỘC

Căn cứ Nghị định số 84/2012/NĐ-CP ngày 12/10/2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Dân tộc;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Vụ trưởng Vụ Chính sách Dân tộc,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí, chức năng

Vụ Chính sách Dân tộc là tổ chức thuộc Ủy ban Dân tộc, có chức năng tham mưu giúp Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc (sau đây gọi tắt là Bộ trưởng, Chủ nhiệm) thực hiện quản lý nhà nước về chính sách dân tộc trong phạm vi cả nước.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Chủ trì, xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản về chính sách dân tộc trình Bộ trưởng, Chủ nhiệm ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành.

2. Chủ trì, phối hợp với các Vụ, đơn vị liên quan xây dựng các chính sách đặc thù, các chương trình, dự án, đề án phát triển kinh tế - xã hội, hỗ trợ giảm nghèo vùng dân tộc và miền núi, xã biên giới, xã an toàn khu, vùng sâu, vùng xa, vùng núi cao; các chính sách đầu tư, hỗ trợ ổn định cuộc sống cho đồng bào dân tộc thiểu số; các chính sách, dự án hỗ trợ người dân ở các địa bàn đặc biệt khó khăn (núi đá, lũ quét, lũ ống, vùng thường xuyên bị ảnh hưởng bởi thiên tai).

3. Chủ trì, phối hợp với các Vụ, đơn vị liên quan tham mưu giúp Bộ trưởng, Chủ nhiệm:

a) Hướng dẫn, chỉ đạo và trực tiếp tổ chức thực hiện một số chính sách, chương trình, dự án trên địa bàn vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

b) Rà soát, kiểm tra, đánh giá, tổ chức sơ kết, tổng kết một số chính sách dân tộc do Ủy ban Dân tộc quản lý; đề xuất xây dựng, sửa đổi, bổ sung các chính sách

thực hiện tại vùng dân tộc thiểu số và miền núi; tổng hợp, báo cáo và hệ thống hóa các chính sách dân tộc.

c) Xác định tiêu chí và phân định vùng dân tộc thiểu số và miền núi theo trình độ phát triển, trình cấp có thẩm quyền ban hành danh mục các xã, thôn, bản vùng dân tộc thiểu số và miền núi theo trình độ phát triển, danh mục các xã vùng dân tộc thiểu số và miền núi thuộc vùng khó khăn, đặc biệt khó khăn.

d) Rà soát, theo dõi, kiểm tra việc ban hành và thực hiện chính sách dân tộc của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các địa phương; kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền ban hành, sửa đổi, bổ sung hoàn thiện chính sách dân tộc cho phù hợp với tình hình thực tế và yêu cầu, nhiệm vụ công tác dân tộc của Đảng, Nhà nước.

e) Thường trực một số chương trình công tác phối hợp của Ủy ban Dân tộc với một số Bộ, ngành liên quan theo phân công của Bộ trưởng, Chủ nhiệm.

g) Chuẩn bị nội dung để Bộ trưởng, Chủ nhiệm trả lời chất vấn của cử tri, đại biểu Quốc hội về chính sách dân tộc do Vụ quản lý.

h) Thực hiện hợp tác Quốc tế trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước về chính sách dân tộc; phối hợp với các tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế trong việc nghiên cứu, trao đổi kinh nghiệm về công tác dân tộc, thu hút nguồn lực hỗ trợ đầu tư phát triển vùng dân tộc và miền núi.

4. Phối hợp, tham gia với các Vụ, đơn vị của Ủy ban:

a) Tham gia ý kiến về nội dung chính sách vùng dân tộc và miền núi do các Vụ, đơn vị nghiên cứu, xây dựng trước khi trình Lãnh đạo Ủy ban.

b) Xây dựng chiến lược quy hoạch phát triển, kế hoạch dài hạn, 5 năm và hàng năm, chương trình hành động thuộc lĩnh vực công tác dân tộc.

c) Quản lý, chỉ đạo hoặc tham gia thực hiện một số chương trình, dự án do nước ngoài, tổ chức Quốc tế tài trợ, đầu tư vào vùng dân tộc thiểu số theo phân công của Bộ trưởng, Chủ nhiệm.

d) Xây dựng kế hoạch nhiệm vụ và dự toán ngân sách hàng năm.

5. Quản lý, phân công, nhận xét, đánh giá, theo dõi việc chấp hành nội quy và hiệu quả công tác của cán bộ, công chức thuộc Vụ; quản lý tài sản được Ủy ban giao. Đề xuất việc thực hiện các chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức thuộc biên chế của Vụ trình Bộ trưởng, Chủ nhiệm quyết định.

6. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng, Chủ nhiệm giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Vụ Chính sách Dân tộc có Vụ trưởng, các Phó Vụ trưởng, Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng chức năng và các chuyên viên, làm việc theo chế độ thủ trưởng kết hợp với chế độ chuyên viên.

Vụ trưởng do Bộ trưởng, Chủ nhiệm bổ nhiệm và miễn nhiệm, chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng, Chủ nhiệm và pháp luật về toàn bộ hoạt động của Vụ.

Các Phó Vụ trưởng do Bộ trưởng, Chủ nhiệm bổ nhiệm và miễn nhiệm theo đề nghị của Vụ trưởng. Phó Vụ trưởng giúp Vụ trưởng phụ trách một số mặt công tác của Vụ và chịu trách nhiệm trước Vụ trưởng và pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

Lãnh đạo phòng có Trưởng phòng và các Phó Trưởng phòng do Bộ trưởng, Chủ nhiệm bổ nhiệm và miễn nhiệm theo đề nghị của Vụ trưởng, chịu trách nhiệm trước Vụ trưởng về tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của phòng theo quy định và theo phân công của Lãnh đạo Vụ.

2. Các phòng chức năng: Vụ Chính sách Dân tộc có 02 phòng chức năng:

a) Phòng Chính sách Kinh tế - Tổng hợp;

b) Phòng Chính sách xã hội.

3. Vụ trưởng Vụ Chính sách Dân tộc có trách nhiệm quy định chức năng, nhiệm vụ của các phòng và xây dựng Quy chế làm việc của Vụ trình Bộ trưởng, Chủ nhiệm phê duyệt.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 342/2008/QĐ-UBND ngày 11/11/2008 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Vụ Chính sách Dân tộc.

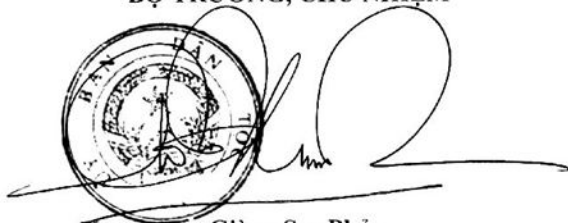
Điều 5. Trách nhiệm thi hành

Vụ trưởng Vụ Chính sách Dân tộc, Vụ trưởng Vụ Tổ chức Cán bộ, Chánh Văn phòng Ủy ban Dân tộc và Thủ tướng các Vụ, đơn vị trực thuộc Ủy ban chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. *z*

Nơi nhận:

- Như điều 5;
- Bộ trưởng, CN;
- Các Thứ trưởng, PCN;
- Các tổ chức, đơn vị thuộc UBND;
- Cơ quan công tác dân tộc các tỉnh, Thành phố trực thuộc TW;
- Website Ủy ban Dân tộc;
- Lưu: VT, TCCB (02b), CSDT (05b).

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM



Giăng Seo Phư